

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26.9.2018

Về việc: *Tranh chấp "Ly hôn"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hà

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 26.9.2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 257/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01.8.2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 257/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29.8.2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Xuân Q, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 84 đường K, tổ 31 phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn M, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số 84 đường K, tổ 31 phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 22.5.2018, bản tự khai ngày 26.7.2018, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Dương Thị Xuân Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn M xây dựng gia đình vào năm 1987, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Lộc Đán cũ, phường Thanh Khê Tây mới, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà số 84 đường K, tổ 31 phường

T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do ông M ham mê cờ bạc, rượu chè; đi làm về nhưng ông M không đưa tiền sinh hoạt gia đình cho bà. Một mình bà phải tự trang trải lo các con ăn học và sinh hoạt cho cả gia đình. Vì những bất đồng như vậy nên giữa vợ chồng xảy ra cãi vã dẫn đến xô xát nhau. Thực sự, vì các con nên bà đã cố gắng chịu đựng để xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện, cuộc sống chung không hạnh phúc. Tuy vợ chồng sống chung một nhà nhưng đã tự sống ly thân nhau đã từ lâu, không ai còn quan tâm đến ai.

Nay bà xác định không còn tình cảm thương yêu ông M, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn M.

- *Về con chung*: Bà xác định vợ chồng có 02 (hai) người con chung: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988 và Nguyễn Văn L, sinh năm: 1994. Các con đã trưởng thành nên bà không đề cập đến.

- *Về tài sản chung*: Bà xác định vợ chồng có tài sản chung là nhà, đất có diện tích 280m² tại địa chỉ tổ 31 phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Sau đó, ông bà đã cắt bớt diện tích đất 200m² cho 2 đứa con đứng tên sở hữu, sử dụng. Nay, bà và ông M có tài sản chung là nhà, đất có diện tích khoảng 80m² tại địa chỉ số 84 đường K, tổ 31 phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng nhưng bà không yêu cầu Tòa án phân chia.

- *Về nợ chung*: Để lo cho các con ăn học đại học nên bà phải vay mượn tiền. Do đó, bà xác định bà và ông M có nợ chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 26.6.2018, biên bản hòa giải, bị đơn – ông Nguyễn M trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Dương Thị Xuân Q về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Hôn nhân giữa ông và bà Q là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà số 84 đường K, tổ 31 phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hơn 3 năm nay, bà Q và các con không quan tâm đến ông, bản thân ông phải tự nấu ăn một mình. Khi giữa vợ chồng xảy ra cãi vã thì con trai lớn lại đánh ông và có mời chính quyền địa phương đến làm việc, giải quyết. Thực sự, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ bất đồng kinh tế gia đình. Lương của ông đi làm ở trường cao đẳng thương mại là 2.000.000 đồng/tháng, sau khi trừ đi tiền bảo hiểm thì còn 1.800.000 đồng/tháng. Mỗi tháng ông đều đưa về cho bà Q 1.000.000 đồng tiền ăn, còn 800.000 đồng thì ông chi tiêu cá nhân. Đối với vấn đề cờ bạc, ông chỉ chơi cho vui và nay ông đã không còn chơi cờ bạc nữa;

ông không có rượu chè như bà Q trình bày.

Nay bà Q nộp đơn xin ly hôn với ông, ông không đồng ý ly hôn với bà Dương Thị Xuân Q. Vì vợ chồng cũng đã lớn tuổi nên ông có nguyện vọng vợ chồng trở về đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình.

- *Về con chung*: Ông xác định vợ chồng có 02 (hai) người con chung: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988 và Nguyễn Văn L, sinh năm: 1994. Các con đã trưởng thành nên ông không đề cập đến.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng có tài sản chung là nhà, đất có diện tích 280m² tại địa chỉ tổ 31 phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Sau đó, ông bà đã cắt bớt diện tích đất 200m² cho 2 đứa con đứng tên sở hữu, sử dụng. Nay, ông và bà Q có tài sản chung là nhà, đất có diện tích khoảng 80m² tại địa chỉ số 84 đường K, tổ 31 phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Vì ông không đồng ý ly hôn với bà Q nên ông không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Ông xác định vợ chồng không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Dương Thị Xuân Q về việc “Ly hôn” đối với ông Nguyễn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn - bà Dương Thị Xuân Q khởi kiện xin ly hôn với bị đơn - ông Nguyễn M có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ số 84 đường K, tổ 31 phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập (niêm yết) hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn – ông Nguyễn M vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn M.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Xuân Q và ông Nguyễn M

xây dựng gia đình vào năm 1987, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Lộc Đán cũ, phường Thanh Khê Tây mới, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống tại địa chỉ số 84 đường K, tổ 31 phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà Q xác định là do ông M ham mê cờ bạc, rượu chè; đi làm về nhưng ông M không đưa tiền sinh hoạt gia đình cho bà. Hiện nay, ông bà đã tự sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Để ổn định cuộc sống, bà Dương Thị Xuân Q đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn ông Nguyễn M. Còn về phía ông M nhận thấy vợ chồng cũng đã lớn tuổi nên ông có nguyện vọng vợ chồng trở về đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn M vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án, cả bà Q và ông M đều xác định giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, hiện ông bà đã tự sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Do đó, nguyện vọng xin được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Dương Thị Xuân Q là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Dương Thị Xuân Q và ông Nguyễn M xác định vợ chồng có 02 (hai) người con chung: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988 và Nguyễn Văn L, sinh năm: 1994.

Các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung: Bà Dương Thị Xuân Q và ông Nguyễn M xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu phân chia nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Dương Thị Xuân Q xác định trong thời kỳ hôn nhân, để có tiền lo cho các con ăn học nên vợ chồng có vay mượn tiền người thân, bạn bè một số tiền. Nhưng trong vụ án này, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về phía ông Nguyễn M xác định vợ chồng ông bà không có nợ chung. Xét thấy, các bên đương sự không thống nhất và hơn nữa, bà Dương Thị Xuân Q xác định có nợ chung nhưng bà không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Dương Thị Xuân Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn – bà Dương Thị Xuân Q đối với bị đơn – ông Nguyễn M.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Dương Thị Xuân Q được ly hôn với ông Nguyễn M.

2. Về con chung: Các con Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988 và Nguyễn Văn L, sinh năm: 1994 đã trưởng thành nên không đề cập đến.

3. Về tài sản chung: Bà Dương Thị Xuân Q và ông Nguyễn M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Dương Thị Xuân Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Dương Thị Xuân Q phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà đã nộp theo biên lai thu số 0003790 ngày 29.5.2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Thanh Khê Tây;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh